

UBND TỈNH NINH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 389/ CV-CT
Về việc Công bố thông tin theo
Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc Công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Kết luận thanh tra số 295/KL-SNNPTNT ngày 29/06/2018 về việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi để công bố theo quy định.

Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh Ninh Thuận (Thay báo cáo);
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Cổng thông tin điện tử Công ty (khaithacthuyloininhthuan.com.vn);
- Lưu: VT.

**KT. PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Hùng



Số: 295/KL-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

KẾT LUẬN THANH TRA

ĐẾN Số: 1766... Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng
Ngày: 23/10/18... tại Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi.

Chuyên:.....
Vào số:.....

Thực hiện Quyết định số 115/QĐ-SNNPTNT ngày 27/3/2018 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi.

Xét báo cáo thanh tra số 40/BC-ĐTT ngày 27/6/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy

Công ty TNHH MTV Khai thác các công trình thủy lợi Ninh Thuận (sau đây gọi là Công ty) là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 7615/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Hoạt động của Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và theo Điều lệ tổ chức hoạt động được phê duyệt tại Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Công ty có nhiệm vụ quản lý và khai thác các công trình thủy lợi của tỉnh, khảo sát, thiết kế, thi công tu bổ, sửa chữa thường xuyên, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi bằng nguồn vốn thủy lợi phí hoặc ngân sách cấp theo kế hoạch hàng năm, hoạt động công ích và ngoài công ích. Công ty đang quản lý khai thác và vận hành 03 hệ thống đập dâng lớn gồm: Nha Trinh, Lâm Cẩm và Sông Pha cùng 21 hồ chứa với tổng dung tích 194,49 triệu m³ nước, tổng chiều dài kênh chính, kênh cấp 1, cấp 2 do Công ty quản lý 859,61 km (đã kiên cố hóa 583,41 km), phục vụ sản xuất nông nghiệp hơn 65 ngàn đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn quản lý các hệ thống tiêu chính trên địa bàn tỉnh.

Về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty gồm: Chủ tịch, Kiểm soát viên chuyên trách, Ban giám đốc (01 PGĐ phụ trách và 03 PGĐ), Kế toán trưởng, 05 phòng ban tham mưu (Tổ chức, Tài vụ, Kế hoạch-kỹ thuật, Quản lý nước công trình và Ban kiểm soát nội bộ) và 7 Trạm thủy nông trực thuộc, tổng số cán bộ công nhân viên của công ty hiện nay là 258 người.

2. Về kinh phí thực hiện

Trong 3 năm 2015, 2016 và 2017, kinh phí thực hiện các dự án đầu tư xây dựng tại Công ty gồm:

Năm 2015, kinh phí thực hiện các công trình được thực hiện từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù, vốn kinh doanh của doanh nghiệp và nguồn vốn của Chính phủ về khắc phục thiệt hại do hạn hán theo các quyết định:

Quyết định số 2324/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 12/11/2014 V/v phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt I năm 2015.

Quyết định số 2133/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 29/9/2015 V/v phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt II năm 2015.

Quyết định số 2409/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 25/11/2014 V/v giao kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu 2014.

Quyết định số 1058/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 15/5/2015 V/v tạm ứng kinh phí đợt 1 hỗ trợ khắc phục thiệt hại do hạn hán vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 1188/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 01/6/2015 V/v tạm ứng kinh phí đợt 2 hỗ trợ khắc phục thiệt hại do hạn hán vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 1708/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 05/8/2015 V/v tạm ứng phân bổ kinh phí khắc phục thiệt hại do hạn hán vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2015 (đợt 5) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2529/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 11/11/2015 V/v điều chỉnh nội dung và danh mục kinh phí khắc phục thiệt hại do hạn hán vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 về việc điều chỉnh nội dung và danh mục kinh phí khắc phục thiệt hại do hạn hán vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

Năm 2016, kinh phí thực hiện các công trình được thực hiện từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù, vốn kinh doanh của doanh nghiệp và nguồn vốn của Chính phủ về khắc phục thiệt hại do hạn hán theo các quyết định:

Theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 04/11/2015 V/v phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt I năm 2016.

Quyết định số 2396/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 03/10/2016 V/v phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt II năm 2016.

Quyết định số 2017/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 15/8/2016 V/v tiếp tục sử dụng nguồn kinh phí chống hạn còn dư để tiếp tục nạo vét các tuyến kênh trong năm 2016.

Năm 2017, kinh phí thực hiện các công trình được thực hiện từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù theo các quyết định:

Theo Quyết định số 254/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 23/02/2017 V/v phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt I năm 2017 trong hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý.

Theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 05/08/2017 đợt II và Quyết định số 1973/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 13/10/2017 đợt 3 V/v duyệt danh mục tu sửa công trình năm 2017 trong hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý.

B. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong 03 năm 2015, 2016 và 2017:

Trong 03 năm 2015, 2016 và 2017, Công ty đã tổ chức quản lý thực hiện 734 công trình, bao gồm các công trình tu sửa lớn theo kế hoạch, tu sửa nhỏ và công trình khắc phục thiệt hại hạn hán bằng các nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù, vốn kinh doanh của doanh nghiệp và nguồn vốn khắc phục thiệt hại do hạn hán, cụ thể:

Đơn vị tính: tỷ đồng

ST T	Tính chất dự án	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số dự án	Giá trị	Số dự án	Giá trị	Số dự án	Giá trị
1	Tu sửa theo kế hoạch	46	25,56	63	36,44	67	41,97
2	Tu sửa thường xuyên	139	4,35	235	6,67	136	4,58
3	Công trình khắc phục thiệt hại hạn hán	42	15,96	6	1,85	0	0
	Tổng cộng	227	45,87	304	44,96	203	46,55

Trong thời gian thanh tra tại Công ty, đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hồ sơ việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng, việc thanh toán, quyết toán đối với 16 công trình, cụ thể:

1.1. Năm 2015 có 04 công trình tu sửa theo kế hoạch:

- Công trình Tu sửa kênh L15 đoạn từ K0+900 - K1+200 thuộc kênh Nam, HTTL Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Phước, có tổng mức đầu tư được duyệt là 823.684.004 đồng, khởi công ngày 09/6/2015 và hoàn thành đưa

vào sử dụng ngày 07/10/2015; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí năm 2015, giá trị quyết toán được duyệt 766.698.043 đồng.

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn, đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, có tổng mức đầu tư được duyệt là 868.187.582 đồng; Khởi công ngày 02/4/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 02/10/2015; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí và vốn doanh nghiệp năm 2015, giá trị quyết toán được duyệt 753.858.452 đồng.

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhơn 3 đoạn từ K0 - K0+527 thuộc kênh Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Sơn, có tổng mức đầu tư được duyệt là 851.634.372 đồng; Khởi công ngày 17/4/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 28/8/2015; Nguồn vốn miễn thủy lợi Trung ương cấp bù, giá trị quyết toán được duyệt 781.125.598 đồng.

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh TT4 đoạn từ K0+048 - K0+210 thuộc kênh Tấn Tài, Hệ thống Nha Trinh, Lâm Cẩm, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, có tổng mức đầu tư được duyệt là 696.838.365 đồng; Khởi công ngày 16/7/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 02/11/2015; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí năm 2015, giá trị quyết toán được duyệt 605.221.001 đồng.

***Ngoài ra có 03 công trình tu sửa nhỏ:**

- Công trình Tu sửa kênh L18, vị trí: K1+150, K1+210, K2+400, K2+700, K2+780, K2+850 - Kênh Nam - Hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, giá trị dự toán được duyệt là 50.000.000 đồng từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí và vốn kinh doanh của doanh nghiệp, giá trị quyết toán được duyệt 41.869.963 đồng. Khởi công ngày 01/6/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 15/6/2015.

- Công trình Làm mới dàn công tác và cánh cửa cống, vị trí: K2+047 (CĐT số 2) - Kênh Chà Là - Hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, giá trị dự toán được duyệt 35.000.000 đồng từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí và vốn kinh doanh của doanh nghiệp, giá trị quyết toán được duyệt 33.866.884 đồng. Khởi công ngày 04/4/2018 hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 20/4/2015.

- Công trình Làm mới dàn công tác và cánh cửa cống, vị trí: K3+165 (CĐT số 3) - Kênh Chà Là - Hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, giá trị dự toán được duyệt 35.000.000 đồng từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí và vốn kinh doanh của doanh nghiệp, giá trị quyết toán được duyệt 32.933.031 đồng. Khởi công ngày 04/4/2018 hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 29/4/2015.

1.2. Năm 2016 có 04 công trình tu sửa theo kế hoạch:

- Công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha. Tổng mức đầu tư được duyệt là 811.059.750 đồng, khởi công ngày 10/4/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/8/2016; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù năm 2016, giá trị quyết toán được duyệt 656.023.737 đồng.

- Công trình Gia cố nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc Đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc. Tổng mức đầu tư được duyệt là 669.537.148 đồng, khởi công ngày 08/4/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 27/7/2016; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù năm 2016, giá trị quyết toán được duyệt 625.512.310 đồng.

- Công trình Lắp đặt hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Bà Râu; sửa chữa hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Sông Trâu, huyện Thuận Bắc. Tổng mức đầu tư được duyệt là 196.257.058 đồng, khởi công ngày 04/4/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 08/9/2016; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù năm 2016, giá trị quyết toán được duyệt 184.378.140 đồng.

- Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến K2+KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang. Tổng mức đầu tư được duyệt là 803.314.825 đồng, khởi công ngày 16/5/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 22/7/2016; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù năm 2016, giá trị quyết toán được duyệt 750.060.779 đồng.

1.3. Năm 2017 có 05 công trình tu sửa theo kế hoạch:

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh dẫn trạm bơm số 2 Thành Sơn đoạn từ K0+203 đến KC thuộc kênh chính Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh. Tổng mức đầu tư được duyệt là 1.151.887.436 đồng, khởi công ngày 12/6/2017 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 27/10/2017; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí, hiện công trình chưa quyết toán.

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh N4 đoạn từ K0+800 đến K1+200 thuộc kênh chính Đông hệ thống thủy lợi Sông Pha. Tổng mức đầu tư được duyệt là 878.594.709 đồng, khởi công ngày 20/6/2017 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 11/9/2017; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí, hiện công trình chưa quyết toán.

- Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn đoạn từ K1+310 đến K1+710 thuộc kênh Bắc hệ thống thủy lợi Nha Trinh. Tổng mức đầu tư được duyệt là 818.313.589 đồng, khởi công ngày 23/5/2017 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 23/8/2017; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù, hiện công trình chưa quyết toán.

- Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Trạm thủy nông huyện Thuận Bắc. Tổng mức đầu tư được duyệt là 1.181.699.123 đồng, khởi công ngày 08/9/2017 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 07/01/2018; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù, hiện công trình chưa quyết toán.

- Công trình Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Cà Vuông. Tổng mức đầu tư được duyệt là 1.000.000.000 đồng, khởi công ngày 23/11/2017, chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng; Nguồn vốn miễn thủy lợi phí do Trung ương cấp bù, hiện công trình chưa quyết toán.

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

2.1. Về trình tự thủ tục thực hiện các công trình:

Đối với các công trình tu sửa thường xuyên có tổng mức đầu tư dưới 50 triệu đồng, Công ty tự triển khai thực hiện theo Văn bản số 5224/UBND-QHXD ngày 04/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đối với các công trình tu sửa lớn theo kế hoạch có tổng mức trên 50 triệu đồng, tất cả các công trình đều được Công ty tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2.2. Công tác lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu thuộc giai đoạn chuẩn bị dự án của các công trình đều được Công ty lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Các gói thầu thuộc giai đoạn thực hiện dự án của các công trình đều được Công ty lập, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Các gói thầu thuộc tất cả các công trình đều có giá trị nằm trong hạn mức chỉ định thầu và được Công ty áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo đúng hình thức đã được phê duyệt trong các kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong đó có 02 gói thầu thi công được áp dụng hình thức tự thực hiện và giao cho đội thi công của công ty tổ chức thi công gồm: gói thầu thi công công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Trạm thủy nông huyện Thuận Bắc và gói thầu thi công công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha.

- Quy trình chỉ định thầu rút gọn được Công ty áp dụng cơ bản phù hợp với khoản 2 điều 56 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về quy trình chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

+ Không thương thảo hợp đồng mà ký hợp đồng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ định thầu đối với Nhà thầu Bảo hiểm công trình của 02 công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận và công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha;

+ Việc công khai thông tin trong lựa chọn nhà thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các công trình: Công trình Tu sửa kênh L15 đoạn từ K0+900 - K1+200 thuộc kênh Nam, HTTL Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Phước; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh

Yến Sơn, đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, TP. Phan Rang - Tháp Chàm; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhơn 3 đoạn từ K0 - K0+527 thuộc kênh Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Sơn; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh TT4 đoạn từ K0+048 - K0+210 thuộc kênh Tân Tài, Hệ thống Nha Trinh, Lâm Cẩm, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha; Công trình Gia cố nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc Đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến K2+KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang; Công trình Lắp đặt hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Bà Râu; sửa chữa hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; chưa được công khai theo điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

2.3. Việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình:

Qua kiểm tra tại đơn vị cho thấy:

- Công ty có lưu đầy đủ hồ sơ Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật của các công trình và được tổ chức nghiệm thu bàn giao theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các gói thầu thi công, các đơn vị thi công đã lập hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định trong đó có đầy đủ Biên bản bàn giao mặt bằng; Biện pháp thi công; Tiến độ thi công; Các biên bản lấy mẫu thí nghiệm hiện trường; Các báo cáo kết quả thí nghiệm vật liệu xây dựng; Các biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi đưa vào thi công; Biên bản nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình và công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công; Có các quyết định cử chỉ huy trưởng công trường và cán bộ phụ trách lĩnh vực thi công có chuyên môn tương ứng với công việc được giao.

- Các đơn vị tư vấn giám sát thực hiện đầy đủ việc báo cáo giám sát định kỳ theo từng giai đoạn nghiệm thu hoàn thành hạng mục và nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Đối với từng công trình hoàn thành, Chủ đầu tư là Công ty đã thực hiện việc báo cáo về khối lượng và chất lượng công trình hoàn thành gửi Sở Nông nghiệp theo quy định.

Đối với 02 gói thầu tự thực hiện, Công ty là đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng 02 gói thầu có năng lực tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu theo điều 25 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH ngày 26/11/2013. Tuy nhiên trong quá trình triển khai tự thực hiện còn một số tồn tại như sau:

+ Không có phương án tự thực hiện đối với công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha;

+ Phương án tự thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Trạm thủy nông huyện Thuận Bắc, không thể hiện cụ thể về khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu.

2.4. Việc nghiệm thu, tạm ứng, thanh toán và thu hồi tạm ứng, quyết toán vốn đầu tư:

Qua kiểm tra hồ sơ chứng từ thanh toán tại Công ty cho thấy:

Tất cả các gói thầu đều có hình thức hợp đồng là hợp đồng trọn gói, có bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng của đơn vị thi công, giá trị tạm ứng không vượt quá 50% giá trị hợp đồng. Kinh phí tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết giữa Công ty với các đơn vị thi công; các đợt thanh toán khối lượng đều có biên bản nghiệm thu khối lượng công việc tương ứng với mức thanh toán. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, Công ty vẫn còn một số gói thầu tư vấn chưa được thanh lý hợp đồng gồm:

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Thái Hà, gói thầu giám sát khảo sát; gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình với Công ty CP đầu tư và xây dựng Sao Mai ARCH, Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhơn 3 đoạn từ K0-K0+527 thuộc Kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm;

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Sao Mai ARCH tại gói thầu Khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật của công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc;

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty CP thiết kế và xây dựng DCJ tại gói thầu Khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật và chưa nghiệm thu, thanh lý hợp đồng gói thầu Tư vấn giám sát thi công của công trình: Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Kết quả kiểm tra thực tế công trình:

Tiến hành xác minh, kiểm tra hiện trường thực tế công trình so với thiết kế và hoàn công được duyệt của 07 công trình, gồm:

- 04 công trình Gia cố nâng cấp kênh: Công trình gia cố nâng cấp kênh N4 đoạn từ K0+800 đến K1 + 200 thuộc kênh chính đông hệ thống thủy lợi Sông Pha; Công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha; Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến K2+KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang; Công trình gia cố nâng cấp kênh Yên Sơn đoạn từ K1+310 đến K1+710 thuộc kênh bắc HTTL Nha Trinh. Qua kiểm tra bằng thước đo dài cho thấy: các kích thước chiều dài kênh, chiều dày, chiều cao thành kênh đảm bảo theo thiết kế được duyệt; mặt trong thành kênh có độ lún thành kênh tốt không bị rỗ mặt.

- Công trình Lắp đặt hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Bà Râu; Sửa chữa hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Sông Trâu. Đoàn kiểm tra tiến hành đếm số lượng đầu tưới được bố trí trên mái hạ lưu đập và xác định chủng loại ống được dùng cho thấy: số lượng đầu tưới được bố trí đủ, đường kính, chiều dài, chất liệu ống được sử dụng đúng với thiết kế được duyệt.

- Công trình Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Cà Vuông. Các hạng mục được xây dựng có kích thước phù hợp với bản vẽ hoàn công được duyệt, số lượng và công suất máy bơm phù hợp với công suất máy bơm theo thiết kế được duyệt.

- Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Trạm thủy nông huyện Thuận Bắc. Qua kiểm tra cho thấy các kích thước hình học như chiều dài, chiều rộng, chiều cao lan can, trụ cột, cửa đi, cửa sổ đúng theo thiết kế được duyệt; vật liệu mái ngói 13v/m², nền lát gạch Ceramic, cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Số lượng cửa, số lượng thiết bị điện đúng theo thiết kế được duyệt.

C. KẾT LUẬN

Qua kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, nhìn chung Công ty đã cơ bản chấp hành đúng theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; về quản lý chất lượng công trình xây dựng; việc thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại cần chấn chỉnh như sau:

1. Trong công tác lựa chọn nhà thầu:

- Không thương thảo hợp đồng mà ký hợp đồng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ định thầu đối với Nhà thầu Bảo hiểm công trình của 03 công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận và Công trình Gia cố, nâng cấp kênh N6 đoạn từ (K1+620 - K1+954) thuộc kênh Chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha, Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận là *không phù hợp theo quy trình chỉ định thầu rút gọn tại khoản 2 điều 56 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.*

- Việc công khai thông tin trong lựa chọn nhà thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các công trình: Công trình Tu sửa kênh L15 đoạn từ K0+900 - K1+200 thuộc kênh Nam, HTTL Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Phước; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn, đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhơn 3 đoạn từ K0 - K0+527 thuộc kênh Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm, huyện Ninh Sơn; Công trình Gia cố, nâng cấp kênh TT4 đoạn từ K0+048 - K0+210 thuộc kênh Tấn Tài, Hệ thống Nha Trinh, Lâm Cẩm, thành

phố Phan Rang - Tháp Chàm; Công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha; Công trình Gia cố nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc Đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; Công trình Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến K2+KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang; Công trình Lắp đặt hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Bà Râu; sửa chữa hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Sông Trâu, huyện Thuận Bắc; chưa được công khai theo điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

Nguyên nhân dẫn đến những thiếu sót nêu trên là do bộ phận tham mưu chưa cập nhật, nghiên cứu đầy đủ các văn bản hướng dẫn liên quan đến quy trình, trình tự thực hiện đối với gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

2. Việc quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình

- Không có phương án tự thực hiện đối với công trình Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha; Phương án tự thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Trạm thủy nông huyện Thuận Bắc, không thể hiện cụ thể về khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu là *không phù hợp theo khoản 2 điều 61 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.*

Nguyên nhân do Lãnh đạo Công ty chưa chỉ đạo sâu sát trong việc lập hồ sơ triển khai thực hiện và quản lý chất lượng thi công đối với gói thầu do Công ty tự thực hiện.

3. Công tác thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Thái Hà, gói thầu giám sát khảo sát; gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình với Công ty CP đầu tư và xây dựng Sao Mai ARCH, Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhơn 3 đoạn từ K0-K0+527 thuộc Kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm;

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Sao Mai ARCH tại gói thầu Khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật của công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trâu, huyện Thuận Bắc;

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty CP thiết kế và xây dựng DCJ tại gói thầu Khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật và chưa nghiệm thu, thanh lý hợp đồng gói thầu Tư vấn giám sát thi công của công trình: Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến KC thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Việc chưa thanh lý hợp đồng, để vượt quá thời hạn quy định sau khi các bên đã hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản

4, điều 147 Luật Xây dựng năm 2014; do Công ty chưa kịp thời đơn đốc, nhắc nhở và phần lớn thuộc trách nhiệm bên ký hợp đồng không quan tâm thực hiện.

D. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

- Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm trong nội bộ Công ty về những thiếu sót trong việc lập hồ sơ quản lý chất lượng đối với các gói thầu thi công do Công ty tự thực hiện; việc thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn theo điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/04/2014; việc công khai thông tin trong đấu thầu theo điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; việc thanh lý hợp đồng theo điều 147 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Có biện pháp khắc phục kịp thời những thiếu sót, hạn chế đã nêu, đồng thời tự kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chấp hành nghiêm quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành; thanh lý hợp đồng đối với các đơn vị tư vấn khi các bên đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

2. Đối với Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giao Thanh tra Sở phối hợp Phòng Quản lý xây dựng công trình theo dõi đơn đốc việc thực hiện các nội dung kết luận để kịp thời báo cáo Giám đốc Sở chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, hạn chế đã được kết luận trên.

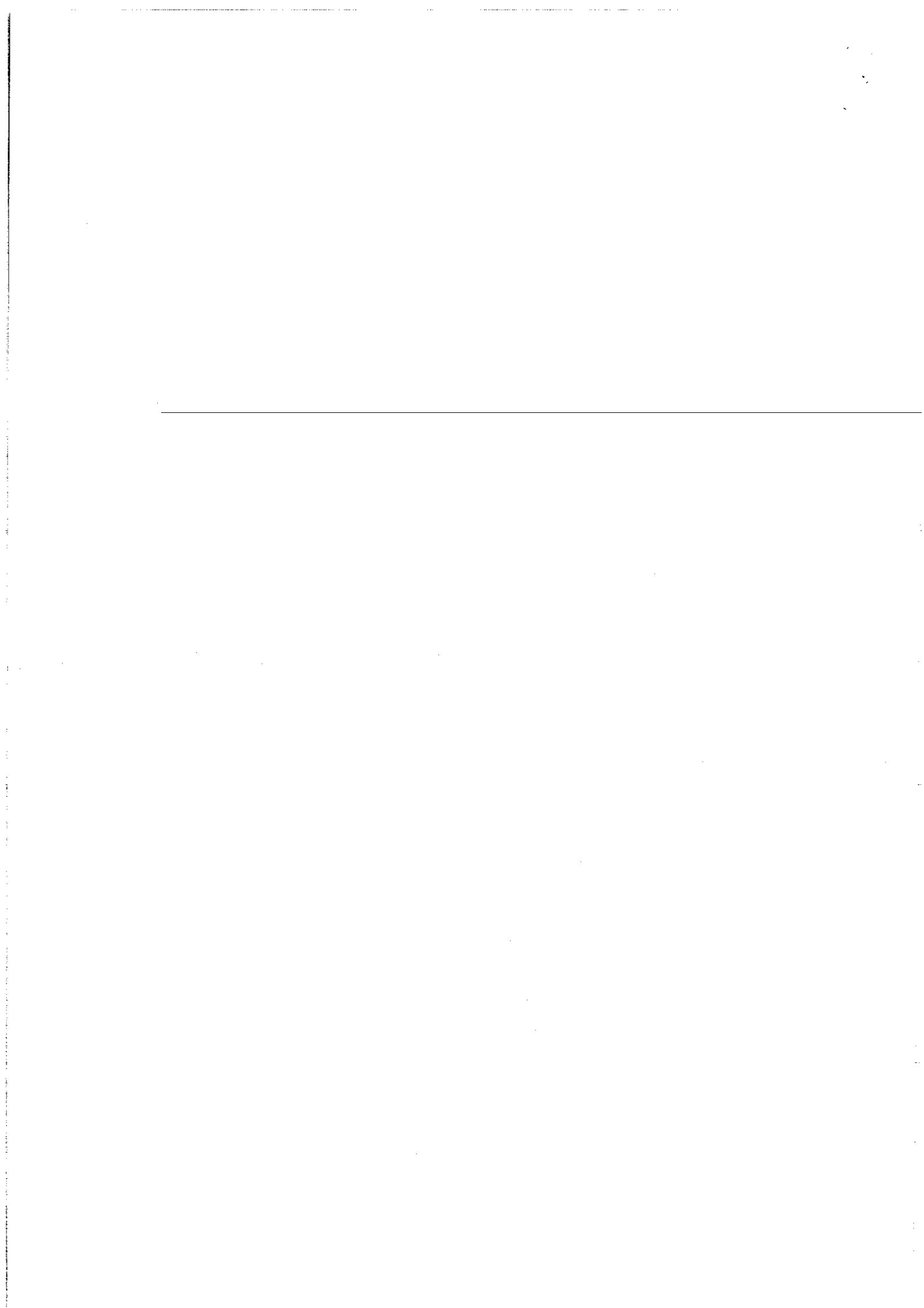
Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở Đặng Kim Cương;
- Cty TNHH MTV KTCTTL (thực hiện);
- Thanh tra Sở, Phòng QLXDCT;
- Lưu: VT, HSĐTTr.



Trịnh Minh Hoàng



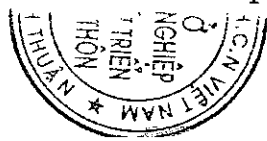
PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH KIỂM TRA NĂM 2015

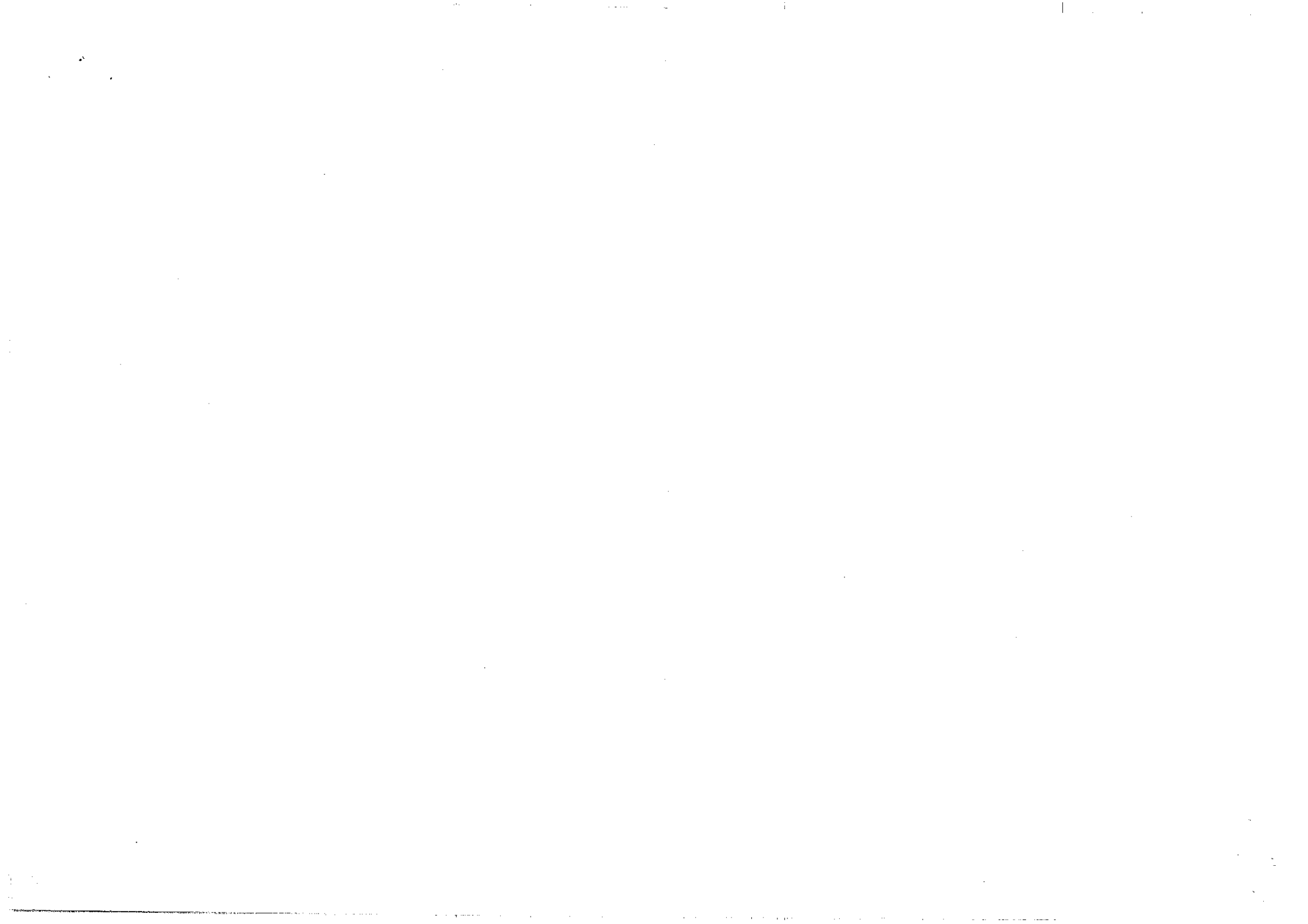
ST T	Tên công trình	Dự toán được duyệt	Quyết toán A-B	Quyết toán	TToán lần 1	TToán lần 2	TToán lần 3	TToán lần 4	Còn lại chưa TT
A	Năm 2015, 04 công trình tu sửa theo kế hoạch								
I	Tu sửa kênh L15 đoạn từ K0+900 đến K1+200 thuộc Kênh Nam - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm.	832.684.044	766.698.043	766.698.043	278.052.778	286.090.247	132.000.000	68.926.000	1.629.018
1	Chi phí xây lắp	697.643.589	689.276.000	689.276.000	209.290.000	279.060.000	132.000.000	68.926.000	0
2	KS, lập BCKTKT	55.807.265	55.807.265	55.807.265	50.226.000	5.581.265			0
3	Giám sát khảo sát	628.419	628.419	628.419	628.419				0
4	Giám sát	14.219.618	14.048.982	14.048.982	12.600.000	1.448.982			0
5	Bảo hiểm	2.325.479	2.325.000	2.325.000	2.325.000				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	149.168	149.168	149.168					0
7	Lệ phí thẩm định thiết kế + dự toán	1.479.850	1.479.850	1.479.850					149.168
8	CP Thẩm tra QT	2.983.359	2.983.359	2.983.359	2.983.359				1.479.850
9	Chi phí QLDA	14.866.897		0					0
10	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX	1.928.779		0					0
11	Lệ phí thẩm định KQĐT	1.000.000							0
12	Chi phí dự phòng	39.651.621		0					0
II	Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc Kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm.	868.187.582	753.858.452	753.858.452	282.473.988	264.018.601	137.558.295	68.095.000	1.712.568
1	Chi phí xây lắp	734.250.907	680.595.000	680.595.000	220.000.000	256.400.000	136.100.000	68.095.000	0
2	KS, lập BCKTKT	49.182.601	49.182.601	49.182.601	44.264.000	4.918.601			0
3	Giám sát khảo sát	513.670	513.670	513.670	513.670				0
4	Giám sát	14.965.761	13.858.295	13.858.295	9.700.000	2.700.000	1.458.295		0



5	Bảo hiểm	4.895.006	4.895.000	4.895.000	4.895.000					
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	155.066	155.066	155.066						0
7	Lệ phí thẩm định thiết kế + dự toán	1.557.502	1.557.502	1.557.502						155.066
8	CP Thẩm tra QT	3.101.318	3.101.318	3.101.318	3.101.318					1.557.502
9	Chi phí QLDA	15.647.005		0						0
10	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX	1.576.480		0						0
11	Lệ phí thẩm định KQĐT	1.000.000		0						0
12	Chi phí dự phòng	41.342.266		0						0
III	Giá cố, nâng cấp kênh Mỹ Nhon 3 đoạn từ K0-K0+527 thuộc Kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm.	851.634.372	783.566.825	781.125.598	272.635.712	289.443.565	144.797.000	72.367.151	1.882.170	
1	Chi phí xây lắp	732.368.152	723.664.151	723.664.151	219.700.000	286.800.000	144.797.000	72.367.151		0
2	KS, lập BCKTKT	35.346.814	35.346.814	32.905.587	31.812.000	1093587				0
3	Giám sát khảo sát	176.576	176.576	176.576						0
4	Giám sát	14.927.386	14.749.978	14.749.978	13.200.000	1549978				176.576
5	Bảo hiểm	4.882.454	4.882.000	4.882.000	4.882.000					0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	152.086	152.086	152.086						0
7	Lệ phí thẩm định thiết kế + dự toán	1.553.508	1.553.508	1.553.508						152.086
8	CP Thẩm tra QT	3.041.712	3.041.712	3.041.712	3.041.712					1.553.508
9	Chi phí QLDA	15.606.883		0						0
10	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX	2.024.783		0						0
11	Lệ phí thẩm định KQĐT	1.000.000								0
12	Chi phí dự phòng	40.554.018		0						0
IV	Giá cố, nâng cấp kênh TT4 đoạn từ K0+048 đến K0+300, thuộc Kênh Tấn Tài - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh -	696.838.364	605.221.001	605.221.001	432.048.368	114.655.551	55.939.000	0	2.578.082	

Lâm Cẩm.									
1	Chi phí xây lắp	559.339.476	559.339.000	559.339.000	391.537.300	111.862.700	55.939.000		0
2	KS, lập BCKTKT	26.992.851	26.992.851	26.992.851	24.200.000	2.792.851			0
3	Giám sát khảo sát	134.797	134.797	134.797					134.797
4	Giám sát	11.400.655	11.400.655	11.400.655	10.260.000				1.140.655
5	Bảo hiểm	3.728.930	3.728.000	3.728.000	3.728.000				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	116.153	116.153	116.153					116.153
7	Lệ phí thẩm định thiết kế + dự toán	1.186.477	1.186.477	1.186.477					1.186.477
8	CP Thẩm tra QT	2.323.068	2.323.068	2.323.068	2.323.068				0
9	Chi phí QLDA	11.919.614		0					0
10	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSĐX	1.546.409		0					0
11	Lệ phí thẩm định KQĐT	1.000.000		0					0
12	Chi phí dự phòng	77.149.934		0					0





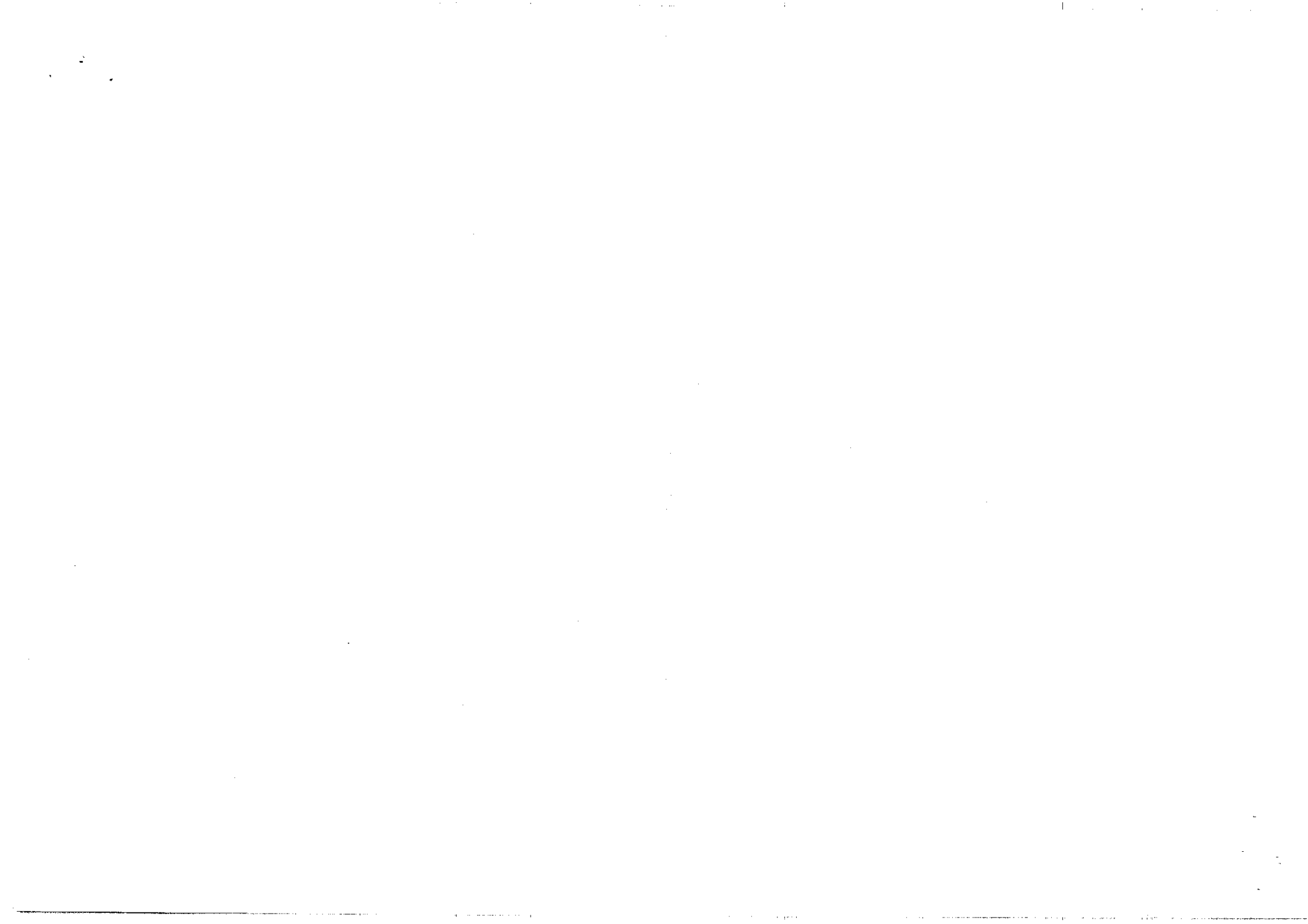
PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH KIỂM TRA NĂM 2016

STT	Tên công trình	Dự toán được duyệt	Quyết toán A-B	Phê duyệt Quyết toán	TToán lần 1	TToán lần 2	TToán lần 3	TToán lần 4	Còn lại chưa TT
B	Năm 2016, 04 công trình tu sửa lớn theo kế hoạch								
I	Gia cố nâng cấp kênh N6 đoạn từ K1+620 đến K1+954 thuộc kênh chính Tây - Hệ thống thủy lợi Sông Pha	811.059.750	693.392.508	656.023.737	578.750.978	58.618.249	18.500.000	0	154.510
1	Chi phí xây lắp	704.383.144	640.348.313	598.505.499	525.905.090	54.100.000	18.500.000		409
2	KS, lập BCKTKT	30.605.263	30.605.263	30.605.263	27.544.000	3061263			0
3	Giám sát khảo sát	149.930	149.930	0					0
4	Giám sát	14.356.986	14.356.986	14.356.986	12.900.000	1.456.986			0
5	Bảo hiểm	4.695.888	4.695.888	4.695.888	4.695.888				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	154.101	154.101	154.101					0
7	CP Thẩm tra QT	3.082.027	3.082.027	7.706.000	7.706.000				154.101
8	Chi phí QLDA	15.010.518		0					0
9	Chi phí dự phòng	38.621.893							0
II	Gia cố nâng cấp kênh Ba Hồ 2 đoạn từ K1+352,58 đến KC thuộc Đập Ba Hồ - Hệ thống thủy lợi Sông Trầu, huyện Thuận Bắc.	669.537.148	621.695.949	625.512.310	447.887.787	116.980.796	57.901.654	0	2.742.073
1	Chi phí xây lắp	579.020.296	579.001.654	579.001.654	405.300.000	115.800.000	57.901.654		0
2	KS, lập BCKTKT	26.148.609	26.148.609	26.148.609	23.533.748				0
3	Giám sát khảo sát	142.369	142.369	142.369	142.369				2.614.861
4	Giám sát	11.801.796	11.801.796	11.801.796	10.621.000	1.180.796			0
5	Bảo hiểm	1.930.068	1.930.068	1.930.068	1.930.068				0



6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	127.212	127.212	127.212					127.212
7	CP Thẩm tra QT	2.544.241	2.544.241	6.360.602	6.360.602				0
8	Chi phí QLDA	12.339.015							0
9	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX	1.600.821							0
10	Chi phí thẩm định HSYC và KQLCNT	2.000.000							
11	Chi phí dự phòng	31.882.721							0
III	Lắp đặt hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Bà Râu; Sửa chữa hệ thống tưới cỏ mái hạ lưu hồ Sông Trầu.	196.275.058	183.259.371	184.378.139	71.617.881	65.376.199	31.600.000	15.746.767	37.292
1	Chi phí xây lắp	157.623.778	157.346.767	157.346.767	47.000.000	63.000.000	31.600.000	15.746.767	0
2	KS, lập BCKTKT	20.507.646	20.507.646	20.507.646	18.456.000	2.051.646			0
3	Giám sát khảo sát	316.039	316.039	316.039	316.039				0
4	Giám sát	3.244.553	3.244.553	3.244.553	2.920.000	324.553			0
5	Bảo hiểm	1.061.229	1.061.229	1.061.229	1.061.229				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	37.292	37.292	37.292					0
7	CP Thẩm tra QT	745.845	745.845	1.864.613	1.864.613				37.292
8	Chi phí QLDA	3.392.245							0
9	Chi phí dự phòng	9.346.431		0					0
IV	Kiên cố hóa kênh Ma Rên 6 đoạn từ K2+400 đến K2+800 (KC) thuộc kênh chính Ma Rên - Hệ thống thủy lợi Tân Giang.	803.314.825	750.278.657	750.060.779	536.840.256	138.400.000	69.900.000	0	4.920.523
1	Chi phí xây lắp	692.329.430	692.300.000	692.300.000	484.000.000	138.400.000	69.900.000		0
2	KS, lập BCKTKT	33.557.590	33.557.590	33.557.590	30.201.000				3.356.590
3	Giám sát khảo sát	217.878	217.878	0					0
4	Giám sát	14.111.303	14.111.303	14.111.303	12.700.000				1.411.303

5	Bảo hiểm	2.307.765	2.307.765	2.307.765	2.307.765				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	152.630	152.630	152.630					152.630
7	CP Thẩm tra QT	7.631.491	7.631.491	7.631.491	7.631.491				0
8	Chi phí QLDA	14.753.651							0
9	Chi phí dự phòng	38.253.087							0



PHỤ LỤC 3: BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH KIỂM TRA NĂM 2017

ST T	Tên công trình	Dự toán được duyet	Quyết toán A-B	Phê duyet Quyết toán	TToán lần 1	TToán lần 2	TToán lần 3	TToán lần 4	Còn lại chưa TT
A	Năm 2017, 05 công trình tu sửa theo kế hoạch								
I	Gia cố, nâng cấp kênh dẫn trạm bơm số 2 Thành Sơn đoạn từ K0+203 đến KC thuộc kênh chính Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh.	1.151.887.435	1.046.665.824	0	369.712.524	378.400.000	183.900.000	0	114.653.300
1	Chi phí xây lắp	963.449.113	939.254.109		283.000.000	378.400.000	183.900.000		93.954.109
2	KS, lập BCKTKT	66.798.477	66.798.477		60.110.000				6.688.477
3	Giám sát khảo sát	381.224	381.224						381.224
4	Giám sát	24.067.700	24.067.700		21.600.000				2.467.700
5	Bảo hiểm	5.002.524	5.002.524		5.002.524				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	218.859	218.859						218.859
7	CP Thẩm tra QT	10.942.931	10.942.931						10.942.931
8	Chi phí QLDA	26.174.824							0
9	Chi phí dự phòng	54.851.783							0
II	Gia cố nâng cấp kênh N4 đoạn từ K0+800 đến K1+200 thuộc kênh chính Đông hệ thống thủy lợi Sông Pha	878.594.708	807.652.587	0	278.346.005	440.900.000	0	0	88.406.582
1	Chi phí xây lắp	734.934.374	734.415.000		220.000.000	440.900.000			73.515.000
2	KS, lập BCKTKT	50.879.376	42.261.046		38.030.000				4.231.046
3	Giám sát khảo sát	287.727	287.727						287.727
4	Giám sát	18.359.226	18.359.226		16.500.000				1.859.226



5	Bảo hiểm	3.816.005	3.816.005		3.816.005				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	166.933	166.933						166.933
7	CP Thẩm tra QT	8.346.650	8.346.650						8.346.650
8	Chi phí QLDA	19.966.574							0
9	Chi phí dự phòng	41.837.843							0
III	Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn đoạn từ K1+310 đến K1+710 thuộc kênh Bắc hệ thống thủy lợi Nha Trinh	818.213.589	760.760.120	0	266.852.179	273.800.000	136.900.000	0	83.207.941
1	Chi phí xây lắp	684.123.444	684.123.440		205.000.000	273.800.000	136.900.000		68.423.440
2	KS, lập BCKTKT	47.780.237	47.780.237		43.000.000				4.780.237
3	Giám sát khảo sát	284.875	284.875						284.875
4	Giám sát	17.089.930	17.089.930		15.300.000				1.789.930
5	Bảo hiểm	3.552.179	3.552.179		3.552.179				0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	155.480	155.480						155.480
7	CP Thẩm tra QT	7.773.979	7.773.979						7.773.979
8	Chi phí QLDA	18.486.151							0
9	Chi phí dự phòng	38.967.314							0
IV	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc trạm thủy nông huyện Thuận Bắc	1.000.000.000	814.918.652	0	656.324.136	113.000.000	0	0	45.594.516
1	Chi phí xây lắp	859.106.004	730.541.000		580.596.136	113.000.000			36.944.864
2	KS, lập BCKTKT	56.920.375	56.920.375		51.228.000				5.692.375
3	Giám sát khảo sát	0	0						0
4	Giám sát	27.267.277	27.267.277		24.500.000				2.767.277
5	Bảo hiểm	0	0						0
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	190.000	190.000						190.000
7	CP Thẩm tra QT	0							0

8	Chi phí QLDA	24.765.796							0
9	Chi phí thẩm tra nghiệm thu công trình	2.000.000							0
10	Chi phí lập HSYC&ĐGHSDX	3.585.834							0
11	Chi phí dự phòng	26.164.714							0
V	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Cà Vuông	1.181.719.123	1.078.351.306	0	379.301.000	0	0	0	699.050.306
1	Chi phí xây lắp	989.762.077	970.007.228		296.919.000				673.088.228
2	KS, lập BCKTKT	70.441.421	70.441.421		63.300.000				7.141.421
3	Giám sát khảo sát	425.311	425.311		382.000				43.311
4	Giám sát	20.781.166	20.781.166		18.700.000				2.081.166
5	Bảo hiểm	5.225.515	5.225.515						5.225.515
6	Lệ phí thẩm định BCKTKT	244.523	244.523						244.523
7	CP Thẩm tra QT	11.226.142	11.226.142						11.226.142
8	Chi phí QLDA	27.341.581							0
9	Chi phí dự phòng	56.271.387							0